TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Văn Trường;
2. Ông: Nguyễn Văn Trương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L,** sinh ngày 01/01/1981, tại xã T, thành phố Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: 76/1, đường N, khu vực Thị Trấn, phường C, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y (Chết) và bà Trần Thị E (Chết); bị cáo có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1986 và 04 người con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bùi Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp I, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: 7, đường N, khu vực Thị Trấn, phường C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Nguyễn Yến T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: B, Chung cư H, Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Trần Quang H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số C, N, phường C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/8/2025, chị Bùi Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp I, xã V, thành phố Cần Thơ, đến nhà mẹ ruột chơi thuộc ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ. Khi đi thì có sạc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax trong phòng nhưng không khoá cửa, sau đó chị T chở con gái đi chợ. Lúc này Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1981, nơi cư trú: ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ có nuôi con chim chích bay qua vườn của chị Bùi Hồ Thị Mỹ T nên L đi qua vườn nhà của chị T để kiếm, khi L đi qua đến nhà của chị T thì thấy nhà không có ai trông coi và không khoá cửa nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, L mở cửa đi vào nhà, L vào phòng thứ nhất thấy khoá cửa, L tiếp tục đi vào phòng thứ hai thấy cửa mở, L bước vào phòng thấy điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold đang sạc pin nên L tháo dây sạc và bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người đem về nhà cất giấu.

Sau đó, L đem chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng gold cho anh Trần Văn H (Là chồng của Nguyễn Thị L) xem và nói điện thoại trên là do L nhặt được và kêu H chở đi kiếm chổ bán điện thoại. Sau đó, L lên mạng Facebook tìm người bán điện thoại nhưng không nhớ nick tên gì thấy đăng thu mua điện thoại Iphone nên L đã để lại thông tin, số điện thoại 0937.342.447.

Sau đó, Nguyễn Yến T1 thấy thông tin bán điện thoại nên liên hệ với L và được L hẹn gặp tại cổng Bệnh viện Đa khoa thành phố C, phường N, thành phố Cần Thơ. Quá trình trao đổi, L đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng. Trong quá trình kiểm tra máy thì T1 phát hiện màng hình chính bị khoá, không có mật khẩu Icould nhưng người bán là L không mở máy lên được. Đồng thời, T1 gắn sim vào điện thoại thì màng hình hiện thông tin chủ tên T ở xã T, thành phố Cần Thơ nên trình báo Cơ quan Công an xã T, thành phố Cần Thơ và mời L về Công an làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố C kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng gold, số IMEI1 35937160 4653586, số IMEI2 359371604613002, số seri HHSJDOK2OD45, số

máy NG9H3LL/A, dung lượng 256GB có giá trị tại thời điểm định giá tài sản ngày 04/8/2025 với giá mua là 10.000.000 đồng và giá bán là 11.500.000 đồng.

Ngày 22/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành văn bản số 199/HĐĐGTS xác định giá trị của 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng gold, số IMEI1 35937160 4653586, số IMEI2 359371604613002, số seri HHSJDOK2OD45, số máy NG9H3LL/A, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2025 là 11.500.000 đồng.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Bị hại vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H trình bày: Anh H là chồng của bị cáo L. Bị cáo L nói với anh là bị cáo lượm được 01 điện thoại và nhờ anh chở đi bán. Khi chở bị cáo đi bán điện thoại thì anh H không biết là do bị cáo trộm của người khác mà có. Nhà của bị cáo tại ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ hiện nay đã dở bỏ không còn nên bị cáo ra ở cùng tại địa chỉ chỉ của anh nhưng chưa có đăng ký tạm trú.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-KV14, ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (Gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 3, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold, số IMEI1 359371604653586, số IMEI2 359371604613002, số seri HHSJDOK2OD45, số máy NG9H3LL/A, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho bị hại Bùi Hồ Thị Mỹ T.

+ 01 (một) điện thoại OPPO F5, màu hồng, Model: CPH1723, Ram 4.00GB, số phiên bản CPH1723EX_11_A.45-200903; mặt trước và sau có nhiều vết trầy xước, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xác định được hành vi vi phạm pháp luật là sai. Do bị cáo suy nghĩ chưa chín chắn nên mới phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị L lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản, việc lén lút chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/8/2025, tại nhà của chị Bùi Hồ Thị Mỹ T có sạc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax trong phòng nhưng không khoá cửa. Lúc này bị cáo Nguyễn Thị L nhà cạnh bên, đi qua nhà của chị T thì thấy nhà không có ai trông coi nên bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo L mở cửa đi vào phòng lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold, đã qua sử dụng của chị Bùi Hồ Thị Mỹ T sau đó thoả thuận bán cho anh Nguyễn Yến T1 với giá 3.000.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị phát hiện. Qua kết quả định giá tài sản 01 điện thoại Iphone 12

Promax màu vàng gold giá trị là: 11.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy: Bị cáo L vì lòng tham, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Thực tế, ở địa phương xảy ra nhiều vụ trộm cắp nhưng chưa bắt được đối tượng, gây hoang mang, lo lắng cho nhiều người, nên cần có một hình phạt tương xứng với đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha Nguyễn Văn Y là Hội C, trong quá trình điều tra bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Bút lục 141), các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân than tốt.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. Xét bị cáo nhất thời pham tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 1 và hai tình tiết tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có khả năng cải tạo tại địa phương và đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[7] Đối với Trần Văn H là chồng của bị cáo L, có hành vi chở bị cáo đi kiếm chổ để bán cái điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, Trần Văn H không biết cái điện thoại trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[8] Về vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại

đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 3, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2026.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tp Cần Thơ;
-VKSND tp Cần Thơ;
-Sở tư pháp tp Cần Thơ;
-Công an tp Cần Thơ;
-VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
-Bị cáo;
-UBND nơi bị cáo cư trú;
-Lưu.

Nguyễn Thanh L1